

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NGỮ VĂN 2
(THEORY AND METHOD OF TEACHING LITERATURE - VIETNAMESE 2)

Mã số: VAPPDH.036

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	5	0	0	20	25
3	5	0	0	20	25

5. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã hoàn thành các học phần về tiếng Việt.

6. Mục tiêu học phần

- *Kiến thức:*

Hiểu được mục tiêu và chương trình phần Tiếng Việt và Tập làm văn ở nhà trường phổ thông; các phương pháp dạy học, quá trình, cách thức chuẩn bị cũng như tiến trình tổ chức tiết dạy, đánh giá học sinh đối với phần nội dung Tiếng Việt, Làm văn ở phổ thông.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng được kiến thức cơ bản đã học để hình thành kỹ năng giảng dạy Ngữ văn ở bậc THPT, cụ thể có kỹ năng tìm hiểu, phân tích chương trình, chuẩn bị và tổ chức giờ học tiếng Việt và Làm văn, kiểm tra đánh giá học sinh.

- *Thái độ và mục tiêu khác:*

Có thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức về phương pháp dạy học. Sinh viên thái độ sư phạm mẫu mực, nghiêm túc và phù hợp khi dạy học.

- *Đáp ứng chuẩn đầu ra:*

Qua học phần Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn 2, sinh viên cần có thái độ sư phạm mẫu mực, nghiêm túc và phù hợp khi dạy học. Học phần này giúp sinh viên có kiến thức về lý luận và phương pháp cần thiết về việc giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông; từ đó có khả năng vận dụng để có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của người giáo viên Ngữ văn ở phổ thông.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn 2 cung cấp những kiến thức về lí luận, phương pháp dạy học nội dung Tiếng Việt và Tập làm văn ở phổ thông. Học phần gồm phần khái quát chung về lý luận dạy học Ngữ văn nói chung và phân môn Tiếng Việt, Làm văn nói riêng, giới thiệu các phương pháp thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động dạy học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần thực hiện:

- Nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên.
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận, làm bài tập dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên.
- Tìm hiểu, nghiên cứu, thuyết trình về nội dung và cấu tạo chương trình Tiếng Việt, Làm văn ở phổ thông. Thiết kế, tổ chức thực hành giảng dạy và tự đánh giá theo sự phân công của GV.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Lê A (2000), *Phương pháp dạy học tiếng Việt*, NXB GD

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Ngô Văn Cảnh (2007), *Vận dụng lý thuyết kiến tạo vào quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá học phần Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB ĐHSP.

[3]. Bùi Minh Toán (2010), *Tiếng Việt ở Trung học phổ thông*, Nxb ĐHSP

[4]. Lê Anh Tuấn (2006), *Giải thích từ Hán - Việt trong sách giáo khoa văn học hệ phổ thông*, Nxb ĐHQGHN

[5]. Nguyễn Trí (2000), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			

2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: + Các nguyên tắc và phương pháp dạy học đặc thù + Chương trình, SKG Ngữ văn THPT - Thực hành: + Soạn giáo án giấy và giáo án điện tử + Tổ chức thực hiện giờ dạy + Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy + Ra đề kiểm tra + Thiết kế đáp án và hướng dẫn chấm 	Nhóm sinh viên thảo luận, báo cáo cho các nhóm khác đánh giá theo thang điểm cho trước.	Theo cá nhân/nhóm
3	Bài kiểm tra	Viết, làm bài tập thực hành, soạn giáo án, giảng dạy	Theo cá nhân/nhóm
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần hoặc hình thức thay thế	Viết hoặc tiểu luận	Theo cá nhân

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG (05 tiết)

1.1 Vị trí, mục tiêu phân môn Tiếng Việt, Tập làm văn trong chương trình Ngữ văn

1.1.1 Vị trí môn học

1.1.2 Mục tiêu môn học

1.2 Chương trình Tiếng Việt, Tập làm văn ở THPT

1.2.1 Quan điểm xây dựng chương trình

1.2.2 Nội dung và kế hoạch dạy học

1.2.3 Định hướng đổi mới chương trình – sách giáo khoa

CHƯƠNG 2: KHOA HỌC VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT, TẬP LÀM VĂN (LT: 8, TH: 20 tiết)

2.1 Đối tượng, nhiệm vụ bộ môn

2.1.1 Đối tượng

2.1.2 Nhiệm vụ

- 2.2 Các nguyên tắc dạy học Tiếng Việt, Tập làm văn
 - 2.2.1 Dạy học gắn liền với hoạt động giao tiếp của học sinh
 - 2.2.2 Dạy học gắn liền với rèn luyện và phát triển tư duy
 - 2.2.3 Dạy học chú ý đến trình độ tiếng Việt vốn có của người học
- 2.3. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt, Tập làm văn cơ bản
 - 2.3.1. Phương pháp phân tích ngôn ngữ
 - 2.3.2. Phương pháp giao tiếp
 - 2.3.3. Phương pháp rèn luyện theo mẫu
 - 2.3.4 Phương pháp Graph
- 2.4 Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học tiếng Việt, Tập làm văn
 - 2.4.1 Đổi mới thiết kế, chuẩn bị bài dạy
 - 2.4.2 Đổi mới tổ chức dạy học
 - 2.4.3 Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh
- 2.5 Thực hành các phương pháp đổi mới dạy học

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC KIỂU BÀI TIẾNG VIỆT, TẬP LÀM VĂN Ở PHỔ THÔNG (LT: 7, TH: 20 tiết)

- 3.1 Dạy học kiểu bài lý thuyết
 - 3.1.1 Ý nghĩa của việc hình thành khái niệm
 - 3.1.2 Yêu cầu của việc hình thành khái niệm
 - 3.1.3 Quy trình hình thành khái niệm
- 3.2 Dạy học kiểu bài thực hành
 - 3.2.1 Ý nghĩa của việc dạy học luyện tập, thực hành
 - 3.2.2 Đặc điểm bài học luyện tập, thực hành trong chương trình
 - 3.2.3 Quy trình dạy học luyện tập, thực hành
- 3.3 Dạy học kiểu bài rèn luyện năng lực sử dụng tiếng Việt
 - 3.3.1 Rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ
 - 3.3.2 Rèn kỹ năng sử dụng câu
 - 3.3.3 Rèn kỹ năng xây dựng văn bản
- 3.4 Thực hành dạy bài học lý thuyết và bài thực hành

CHƯƠNG 4: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NGỮ VĂN Ở PHỔ THÔNG (5 tiết)

- 4.1 Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập
 - 4.1.1 Khái niệm và ý nghĩa
 - 4.1.2 Mục đích, yêu cầu
 - 4.1.3 Các phương pháp đánh giá
- 4.2 Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở phổ thông
 - 4.2.1 Kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực
 - 4.2.2 Vận dụng PISA vào đánh giá môn Ngữ văn ở phổ thông
- 4.3 Thực hành: Đánh giá kết quả học tập Ngữ văn theo định hướng năng lực
- 4.4 Kiểm tra

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng